TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM

Số: 8737 /CTQNA-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế tại Hội nghị đối thoại Quý IV/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 20tháng 11năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị Hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Tại Hội nghị Tập huấn chính sách thuế và đối thoại với các đơn vị hành chính, sự nghiệp Quý IV năm 2023, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đã tiếp nhận và giải đáp nhiều ý kiến vướng mắc của người nộp thuế (NNT). Nhằm tạo thuận lợi cho NNT tìm hiểu và thực hiện đúng các quy định về thuế, Cục Thuế tổng hợp các nội dung hướng dẫn tại Hội nghị và chuyển tải đến NNT tham khảo thực hiện, cụ thể như sau:

Câu 1: Khi đơn vị sự nghiệp công lập nộp tờ khai Quyết toán thuế TNDN theo mẫu số 04/TNDN thì hệ thống yêu cầu phải nộp BCTC năm. Vậy BCTC này thực hiện theo Thông tư nào?

Trả lời:

- Tại mục 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"7. Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

7.2. Hồ sơ khai quyết toán thuế.

...

b) Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu gồm:

+ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu) mẫu số 04/TNDN.

+ Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập (trừ trường hợp không phải lập báo cáo tài chính theo quy định)."

- Tại Điều 7 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp quy định:

"1. Đối tượng lập báo cáo tài chính

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, các đơn vị hành chính, sự nghiệp phải khóa sổ và lập báo cáo tài chính để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định.

5. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập báo cáo tài chính

a) Các đơn vị hành chính, sự nghiệp phải lập báo cáo tài chính năm theo mẫu biểu ban hành tại Thông tư này; trường hợp đơn vị hành chính, sự nghiệp có hoạt động đặc thù được trình bày báo cáo theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành cụ thể hoặc đồng ý chấp thuận.

b) Các đơn vị hành chính, sự nghiệp lập báo cáo tài chính theo biểu mẫu đầy đủ, trừ các đơn vị kế toán dưới đây có thể lựa chọn để lập báo cáo tài chính đơn giản: ...”

- Tại Phụ lục số 04 - Hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC nói trên quy định:

“(2) Các đơn vị sự nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định về pháp luật thuế thì phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan Thuế.”

Căn cứ các quy định trên, các đơn vị hành chính sự nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định về pháp luật thuế thì phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

Câu 2: Việc tra soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân nếu không khớp với dữ liệu của Bộ Công an thì xử lý như thế nào? Cách để biết được các thông tin không khớp?

Trả lời:

1. Đơn vị chi trả thu nhập đăng nhập vào tài khoản thuế điện tử, chọn mục “Chuẩn hóa Mã số Thuế cá nhân” để kết xuất danh sách NNT và NPT phải rà soát, thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với trường hợp còn thiếu hoặc chưa khớp đúng 03 thông tin định danh cá nhân, gồm:

- Họ và tên;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Số CCCD hoặc số CMND còn hiệu lực hoặc số định danh đối với cá nhân chưa có CCCD hoặc số CMND.

2. Trường hợp các thông tin trong dữ liệu mã số thuế cá nhân không đúng thì NNT chủ động lựa chọn cách cập nhật, thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính.

Câu 3: Trường hợp người lớn tuổi chưa làm CCCD thì sử dụng thông tin CMND được không?

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Mục 4 Phần I Thông tư 04/1999/TT-BCA(C13) ngày 29/4/1999 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP

ngày 3 tháng 2 năm 1999 của Chính phủ về CMND, quy định thời hạn sử dụng của CMND được như sau:

"4. Số và thời hạn sử dụng của CMND.

CMND có giá trị sử dụng 15 năm. Mỗi công dân Việt Nam chỉ được cấp một CMND và có một số CMND riêng. Nếu có sự thay đổi hoặc bị mất CMND thì được làm thủ tục đổi, cấp lại một giấy CMND khác nhưng số ghi trên CMND vẫn giữ đúng theo số ghi trên CMND đã cấp."

- Tại khoản 1 Điều 21 Luật Căn cước công dân 2014 quy định độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân như sau:

"1. Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi."

Trường hợp chưa làm CCCD nếu kiểm tra số CMND đúng và còn thời hạn sử dụng theo quy định thì không phải thay đổi thông tin đăng ký thuế.

Câu 4: Thời hạn thực hiện việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân?

Trả lời:

Theo Công văn số 846/TCT-DNNCN ngày 21/3/2023 của Tổng cục Thuế việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân gồm các giai đoạn thực hiện như sau:

a) Giai đoạn 1 (đến 30/4/2023):

- Tập trung triển khai việc rà soát dữ liệu đăng ký thuế của các mã số thuế cá nhân chưa đủ thông tin để truy vấn sang Bộ Công an.

b) Giai đoạn 2 (từ 01/5/2023 đến 30/6/2023):

- Tiếp tục rà soát dữ liệu mã số thuế cá nhân chưa đủ thông tin để truy vấn sang Bộ Công an còn lại của giai đoạn 1.

- Tập trung thực hiện rà soát các trường hợp một mã định danh tương ứng với hơn một mã số thuế.

c) Giai đoạn 3 (từ 01/7/2023 đến 31/12/2023)

- Sử dụng mã định danh làm mã số thuế khi Thông tư sửa đổi Thông tư 105/2020/TT-BTC về đăng ký thuế được ban hành, có hiệu lực.

- Tiếp tục rà soát dữ liệu mã số thuế cá nhân còn lại chưa truy vấn được mã định danh cá nhân để chuyển đổi mã định danh làm mã số thuế.

Câu 5: Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc (NPT) đối với trường hợp NPT là ông/bà do cháu trực tiếp nuôi dưỡng là gì?

Trả lời:

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính, hồ sơ chứng minh NPT gồm:

- Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Giấy khai sinh.

- Các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp NPT trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,..).

Các giấy tờ hợp pháp nêu trên là bất kỳ giấy tờ pháp lý nào xác định được mối quan hệ của NNT với NPT như:

+ Bản chụp giấy tờ xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có).

+ Bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp.

+ Bản tự khai của NNT theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi NNT cư trú về việc NPT đang sống cùng.

+ Bản tự khai của NNT theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi NPT đang cư trú về việc NPT hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp không sống cùng).

Câu 6: Trường hợp NPT của người lao động trong đơn vị có 2 mã số thuế hoặc sai tên thì đơn vị thực hiện điều chỉnh như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp NPT có 2 mã số thuế thì NNT (là người lao động của đơn vị) lập mẫu số 24/ĐK-TCT quy định tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC kèm theo giấy tờ tùy thân của NPT và NNT (như CMND, CCCD…) gửi trực tiếp tại cơ quan Thuế quản lý mã số thuế cá nhân của NNT.

Trường hợp sai thông tin họ và tên của NPT, đơn vị tổng hợp các trường hợp sai tên lên mẫu 20-ĐK-TH-TCT quy định tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan thuế quản lý đơn vị.

Câu 7: Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế, ngày 18/7/2023 đơn vị gửi tờ khai thay đổi thông tin đăng ký thuế theo mẫu 05-ĐK-TH-TCT trên Trang Thuế điện tử (eTax). Tuy nhiên, cho đến nay hồ sơ vẫn ở trạng thái eTax – Đang kiểm tra thông tin kê khai. Trường hợp này đơn vị phải xử lý như thế nào?

Trả lời:

Đối với hồ sơ nộp qua Trang Thuế điện tử (eTax) ở trạng thái đang kiểm tra thì đơn vị rà soát lại danh sách nộp, loại bỏ những trường hợp sai tên và thực hiện nộp lại trên Trang Thuế điện tử (eTax). Đồng thời tổng hợp các trường hợp sai thông tin họ và tên lên mẫu 05-ĐK-TH-TCT quy định tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC và gửi trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến cơ quan thuế quản lý đơn vị.

Câu 8: Đơn vị ký hợp đồng lao động trên 03 tháng với một số người lao động (không thuộc đối tượng được ủy quyền quyết toán thuế TNCN). Vậy cuối năm đơn vị có phải cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho những lao động đó không?

Trả lời:

- Tại khoản 2 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC 15/8/2013 của Bộ Tài Chính quy định về việc cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN:

"2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.

...

b.2) Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên: tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ trong một kỳ tính thuế."

Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

"2. Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khi thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức khấu trừ thuế, tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức thu thuế phải lập chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, phí, lệ phí giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp thuế, nộp phí, lệ phí và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Trường hợp sử dụng biên lai điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được lựa chọn cấp chứng từ khấu trừ thuế cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế. Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế."

Căn cứ các quy định trên, khi khấu trừ thuế TNCN, đơn vị phải lập chứng từ khấu trừ thuế giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, đơn vị chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.

Câu 9: Đơn vị chi trả thu nhập đã thực hiện rà soát và gửi Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế đến cơ quan thuế, nhưng tra cứu lại trên hệ thống thì các cá nhân đã gửi hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế vẫn còn trong danh sách các trường hợp phải rà soát?

Trả lời:

Vấn đề nêu trên do một số nguyên nhân sau:

- Thông tin NNT được cập nhật (ba thông tin định danh cá nhân: Họ tên, Ngày sinh, Số giấy tờ) vẫn chưa hoàn toàn khớp đúng với dữ liệu của Bộ Công an, doanh nghiệp phải thực hiện rà soát lại để thay đổi thông tin cho khớp đúng.

- Do quy định về việc truy vấn dữ liệu của Bộ Công an nên bị giới hạn về số lượng truy vấn mỗi ngày; kết quả trả về của Bộ Công an lỗi (tập tin trống hoặc không có dữ liệu); việc gọi dữ liệu BCA theo nguyên tắc tuần tự sau khi gọi hết một lượt các mã chưa khớp đúng thông tin mới gọi lại lần hai.

- Do chưa cập nhật dữ liệu thay đổi: Định kỳ thứ 6 hàng tuần, Cục Công nghệ thông tin sẽ chạy dữ liệu 1 lần để cập nhật lại các thông tin đăng ký đã thay đổi, NNT tiếp tục kiểm tra sau ngày thứ 6 hàng tuần để cập nhật lại danh sách phải rà soát.

Câu 10: Phiếu thu học phí của các Trường học có được coi là chứng từ hợp lệ để thanh toán không?

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

"1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua…"

Căn cứ quy định trên, khi thu học phí các Trường học phải lập hóa đơn để giao cho học viên. Việc các đơn vị lập phiếu thu học phí để thay thế cho hóa đơn là không đúng quy định.

Câu 11: Đề nghị Cục Thuế hướng dẫn đơn vị rà soát, tra cứu hóa đơn điện tử (HĐĐT) có hợp lệ hay không?

Trả lời:

Việc tra cứu thông tin HĐĐT trên hệ thống HĐĐT của Tổng cục Thuế được chia thành 02 cách:

Cách 1: Tra cứu thông tin hóa đơn đối với trường hợp không sử dụng tài khoản hệ thống HĐĐT

a. Tra cứu HĐĐT có mã của cơ quan thuế

Bước 1: Truy cập Website: https://hoadondientu.gdt.gov.vn/

Bước 2: Chọn chức năng tra cứu HĐĐT

Bước 3: Nhập đầy đủ các chỉ tiêu

Bước 4: Nhập mã captcha và nhấn "Tìm kiếm".

- Trường hợp HĐĐT tìm kiếm là HĐĐT có mã của cơ quan thuế hợp lệ thì hệ thống hiển thị: "Tồn tại hóa đơn có thông tin trùng khớp với các thông tin tổ chức, cá nhân tìm kiếm"; "Trạng thái xử lý hoá đơn: Đã cấp mã hóa đơn"

- Trường hợp HĐĐT tìm kiếm là hóa đơn thay thế/điều chỉnh thì hệ thống hiển thị thêm thông tin: Tính chất hóa đơn; Trạng thái hóa đơn; Thông tin hóa đơn liên quan.

b. Tra cứu HĐĐT không có mã của cơ quan thuế

- Trường hợp người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã chuyển dữ liệu HĐĐT không có mã đến cơ quan thuế thì thực hiện tra cứu theo các bước tra cứu HĐĐT có mã của cơ quan thuế

Cách 2: Tra cứu thông tin hóa đơn đối với trường hợp sử dụng tài khoản hệ thống HĐĐT

a. Tra cứu thông tin HĐĐT

Bước 1: Truy cập Website: https://hoadondientu.gdt.gov.vn/

Bước 2: Đăng nhập bằng thông tin tài khoản đã được Cơ quan Thuế cấp.

Bước 3: Chọn "Tra cứu hóa đơn"

Bước 4: Hệ thống HĐĐT hỗ trợ "Tra cứu hóa đơn điện tử bán ra" hoặc "Tra cứu hóa đơn điện tử mua vào". Người sử dụng nhập điều kiện cần tra cứu, sau đó chọn "Tìm kiếm". Theo đó, Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các hóa đơn thỏa mãn điều kiện tra cứu.

b. Tra cứu bảng tổng hợp HĐĐT

Bước 1: Truy cập Website: https://hoadondientu.gdt.gov.vn/

Bước 2: Đăng nhập bằng thông tin tài khoản đã được Cơ quan Thuế cấp.

Bước 3: Chọn "Tra cứu bảng tổng hợp"

Bước 4: Nhập đầy đủ dữ liệu tra cứu: Phương thức gửi; Loại kỳ dữ liệu; Kỳ dữ liệu.

Câu 12: Đơn vị hợp đồng thu hộ và ủy nhiệm với Bưu điện tỉnh thu tiền phí, lệ phí và xuất biên lai tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Tuy nhiên phần mềm dịch vụ công Quốc gia chưa kết nối với phần mềm xuất biên lai của đơn vị để tự động nhảy hồ sơ và xuất biên lai điện tử dẫn đến việc đã thu tiền nhưng chưa xuất biên lai. Kính mong Cục Thuế hướng dẫn xử lý vướng mắc trên.

Trả lời:

- Tại Điều 14 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015:

"Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí

...2. Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật."

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định:

"2. Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khi thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức khấu trừ thuế, tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức thu thuế phải lập chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, phí, lệ phí giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp thuế, nộp phí, lệ phí và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này".

- Tại Điều 33 và khoản 2 Điều 36 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế, vận hành, khai thác cổng dịch vụ công quốc gia:

"Điều 33: Quy trình thanh toán trực tuyến:

...5. Thực hiện quy trình thanh toán

...d) Căn cứ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội có chữ ký số của ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và thông tin đã trích tài khoản của người nộp tiền để nộp nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội thành công, cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân.

...

Điều 36. Đối chiếu, tra soát dữ liệu thanh toán trực tuyến

...2. Hàng ngày, cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công và ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện việc

đối chiếu, tra soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản quản trị được cấp cho từng đơn vị."

Căn cứ các quy định trên, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nộp phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công Quốc gia sẽ nhận được thông báo giao dịch thành công từ ngân hàng thương mại; các tổ chức thu phí, lệ phí tra soát đối chiếu dữ liệu thanh toán trực tuyến với ngân hàng thương mại và căn cứ vào chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng thương mại để lập Biên lai thu phí, lệ phí (đặt in/tự in/điện tử) theo mẫu đã Thông báo phát hành với cơ quan Thuế.

Trên đây là một số vướng mắc tại Hội nghị Tập huấn chính sách thuế và đối thoại với các đơn vị Hành chính sự nghiệp Quý IV năm 2023, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam tổng hợp để gửi đến đơn vị tham khảo, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Đơn vị vui lòng liên hệ đến cơ quan thuế để được hỗ trợ qua các kênh sau:

- Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ Người nộp thuế - Cục Thuế tỉnh Quảng Nam, số điện thoại: 02353.852.536 hoặc email: *tthtro.qna@gdt.gov.vn*;
- Trang thuế điện tử: *thuedientu.gdt.gov.vn*;
- Trung tâm điều hành hóa đơn điện tử Cục Thuế tỉnh Quảng Nam, số điện thoại: 02353.859.426
- Hoặc liên hệ Chi cục Thuế quản lý đơn vị để được hướng dẫn cụ thể.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các phòng: KK, CNTK; NVDTPC; TTKT1,2,3;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM
TỔNG CỤC THUẾ

Lương Đình Đường